

+ Có 9 quả bên ngoài và số cà chua trong thùng

$$\rightarrow 9 + 5 \times 7.$$

+ Tính giá trị của biểu thức để tìm số quả cà chua có tất cả.

$$\begin{aligned} 9 + 5 \times 7 &= 9 + 35 \\ &= 44. \end{aligned}$$

Có tất cả 44 quả cà chua.

GV lưu ý HS: Nếu có quá nhiều quả cà chua  $\rightarrow$  không đếm xuể;

nếu các phép tính phức tạp  $\rightarrow$  không tính nhầm được;

khi đó việc viết biểu thức rồi tìm giá trị của biểu thức sẽ rất hữu ích.

### CỦNG CỐ

- HS nói thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức:

+ Chỉ có các phép tính cộng, trừ.

+ Chỉ có các phép tính nhân, chia.

+ Có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

- Có thể tổ chức cho HS chơi "TIẾP SỨC".

Chẳng hạn: "Nối biểu thức với giá trị đúng".

$$2 \times 5 - 9$$

$$6 - 4 : 2$$

$$10 : 5 \times 2$$

4

1

## TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo) (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được biểu thức có dấu ngoặc.

- Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc theo nguyên tắc thực hiện trong dấu ngoặc trước.

- Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**Phẩm chất:** trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

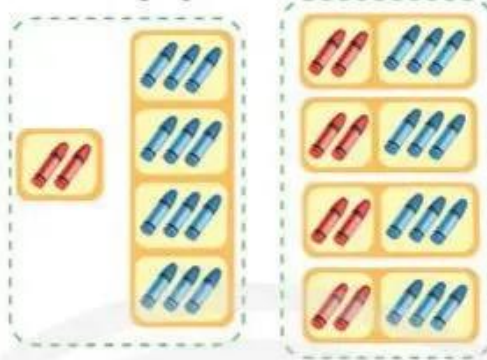
### B. Thiết bị dạy học

GV: Hình ảnh phần Khởi động.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞI ĐỘNG

– HS quan sát hình ảnh trên bảng lớp.



- GV yêu cầu HS: viết biểu thức tính tất cả số bút chì trong mỗi hình.  
Có thể chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm tính số bút chì ở một hình.
- HS nhóm đôi thực hiện.
- HS có thể viết theo các cách khác nhau, GV tổng kết:

- Hình thứ nhất

- + Hộp có 4 ngăn, mỗi ngăn có 3 bút chì xanh → 3 được lấy 4 lần  
→  $3 \times 4$

- + Có 2 bút chì đỏ và  $3 \times 4$  bút chì xanh →  $2 + 3 \times 4$

- Hình thứ hai

- + Mỗi hộp có 2 bút chì đỏ và 3 bút chì xanh → có  $2 + 3$  (bút chì).

- + Có 4 hộp, mỗi hộp có  $2 + 3$  bút chì →  $2 + 3$  được lấy 4 lần

- Để biểu thị  $(2 + 3)$  được lấy 4 lần, ta viết:

- $(2 + 3) \times 4$  (GV chỉ tay và nói đây là dấu ngoặc).

- So sánh sự khác nhau giữa hai biểu thức được thành lập:

- $2 + 3 \times 4$        $(2 + 3) \times 4$       (không có dấu ngoặc và có dấu ngoặc).

GV: Với các biểu thức có dấu ngoặc, có riêng quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính.

#### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

##### Giới thiệu biểu thức có dấu ngoặc và hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc

- GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính (vừa nói vừa viết bảng):

Khi tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc ( ) thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc.

- GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và trình bày.

- + Biểu thức này có gì đặc biệt? (Biểu thức có dấu ngoặc.)

- + Ta tính theo thứ tự nào? (Trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.)

+ Trình bày như sau (GV viết trên bảng lớp, HS viết vào bảng con):

$$(2 + 3) \times 4 = 5 \times 4 \\ = 20$$

Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau:

$$(2 + 3) \times 4 \\ = 5 \times 4 \\ = 20$$

+ HS nói: 20 là giá trị của biểu thức  $(2 + 3) \times 4$ .

+ Có tất cả bao nhiêu bút chì? (20 bút chì)

+ HS đếm số bút chì trong hình thứ hai để kiểm tra.

+ Giá trị của biểu thức  $2 + 3 \times 4$  là bao nhiêu? (14)

GV lưu ý HS: Tuy các số tham gia phép tính và các phép tính trong hai biểu thức đều giống nhau nhưng do biểu thức thứ hai có dấu ngoặc nên giá trị của hai biểu thức khác nhau.

- HS **nhắc lại** thứ tự thực hiện phép tính. (Có thể nói ngắn gọn: *Trong ngoặc trước; ngoài ngoặc sau.*)

## LUYỆN TẬP

### Bài 1:

- HS **đọc** yêu cầu, **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm đôi.

- Khi sửa bài, HS trình bày thứ tự thực hiện các phép tính.

Ví dụ:

$$\text{a) } 80 - (30 + 25) \quad (\text{Có dấu ngoặc, ta tính } 30 + 25 \text{ trước}) \\ = 80 - 55 \\ = 25$$

Nói: Giá trị của biểu thức  $80 - (30 + 25)$  là 25.

### Bài 2:

- HS nhóm đôi **đọc** kĩ đề bài, **xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán.

- HS **tìm** cách giải.

+ Mỗi túi 1 quyển truyện và 4 quyển vở  $\rightarrow$  Gộp 1 và 4 được 5

$$\rightarrow 1 + 4 = 5.$$

+ Có 10 túi như thế  $\rightarrow$  5 được lấy 10 lần

$$\rightarrow 5 \times 10 = 50.$$

- HS **làm** bài cá nhân.

Bài giải

$$1 + 4 = 5$$

Mỗi túi có 5 quyển truyện và vở.

$$5 \times 10 = 50$$

10 túi có 50 quyển truyện và vở.

- Sửa bài: HS **trình bày** và **giải thích** cách làm.

### Thử thách

- HS thảo luận nhóm và làm bài.
- + Mỗi lần mua 3 vỉ trứng gà và 1 vỉ trứng vịt  $\rightarrow$  có  $(3 + 1)$  vỉ trứng.
- + Mua 2 lần, mỗi lần  $1 + 3$  vỉ  $\rightarrow (3 + 1)$  được lấy 2 lần  
 $\rightarrow (3 + 1) \times 2$  vỉ trứng

### CỦNG CỐ

- HS nói thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức:
- + Chỉ có các phép tính cộng, trừ.
- + Chỉ có các phép tính nhân, chia.
- + Có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.
- + Biểu thức có dấu ngoặc.

## LÀM TRÒN SỐ (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Làm quen với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước, nhân ái.

### B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ tia số cho bài học, bài thực hành và bảng hiệu lệnh cho Luyện tập 2 (nếu cần).

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞI ĐỘNG

Có thể dùng trò chơi chuyển tải các nội dung sau:

- **Xác định** mỗi chữ số của một số ở hàng nào.

Ví dụ: Số 746 có:

- Chữ số 7 ở hàng trăm.
- Chữ số 4 ở hàng chục.
- Chữ số 6 ở hàng đơn vị.

- **Xác định** số tròn trăm, tròn chục.

Ví dụ:

- Tìm các số tròn trăm: 504, 540, 500, 54, 400.
- Tìm các số tròn chục: 90, 109, 70, 7.